TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận;

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Long

2. Bà Lý Thu Hương

3. Bà Triệu Bùi Bích Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Kim Bảo N, sinh năm 1994, tại thành phố Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Cụm A, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kim Đa C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1971; Sống chung như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn với Kim Thị Q, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2022; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 62/2015/HSST ngày 22/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt Kim Bảo N 2 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tại Bản án số 04/2019/HSST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt Kim Bảo N 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo do*** Đoàn Luật sư tỉnh T ***cử***: Luật sư Nguyễn Mạnh A, Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (Có mặt).

**** Người làm chứng:***

Anh Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: Cụm F, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

**** Người chứng kiến:***

1. Ông Trần Mạnh Đ, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: TDP Thanh Vân, phường Tân Phú, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đang làm nhiệm vụ tại phường T, thành phố P thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có nội dung: Có một người nam giới khoảng 30 tuổi mặc quần áo dài đang đứng tại khu vực bãi đỗ xe Trạm dừng nghỉ Hải Đăng, đường C - Thái Nguyên thuộc TDP T, phường T, thành phố P đang cất giấu ma túy số lượng lớn. Ngay sau khi nhận được tin báo tổ công tác phối hợp với chính quyền địa phương đến địa điểm trên để xác minh thì phát hiện người nam giới có đặc điểm như tin báo nên yêu cầu kiểm tra. Người nam giới chấp hành, khai nhận họ tên là Kim Bảo N, sinh năm 1994, trú tại Cụm A, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội đồng thời N tự giác lấy từ trong túi quần dài bên phải phía trước N đang mặc 01 túi giấy màu nâu bên trong có 06 túi ni lon màu trắng chứa tổng 797 viên nén màu trắng giao nộp cho tổ công tác. N khai nhận đây là ma túy tổng hợp thuốc lắc của N, tổ công tác đã niêm phong vào bì ký hiệu A, tiếp tục kiểm tra người Ngọc tổ công tác thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0397889628, niêm phong bì ký hiệu B. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N theo quy định.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kim Bảo N tại Cụm A, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của N, kết quả: Trong bì niêm phong A có 01 túi giấy màu nâu bên trong có 06 túi ni lon màu trắng chứa tổng 797 viên nén màu trắng. Cân toàn bộ 797 viên nén màu trắng có tổng khối lượng là 258,023 gam, lấy 05 viên có khối lượng 1,620 gam cho vào niêm phong ký hiệu A1 làm mẫu gửi giám định, số còn lại 792 viên có khối lượng 256,403 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu A2 lưu kho theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 23/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là **258,023 gam**.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Kim Bảo N quen biết Nguyễn Văn Đ1 qua mạng xã hội, Đ1 tự giới thiệu sinh năm 1987 nhà ở khu vực gần khách sạn Đ3, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 10/12/2023 Đ1 đặt mua của N 800 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc, N đồng ý, Đ1 hẹn khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2023 N đem ma túy đến khu vực bãi đỗ xe trạm dừng nghỉ H, đường C - Thái Nguyên để trực tiếp mua bán. Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2023 N một mình đi đến khu vực bến xe T, huyện P, thành phố Hà Nội mua của một người nam giới tên M (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) 800 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 80.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N đi về nhà rồi gọi xe taxi đi đến khu vực bãi đỗ xe trạm dừng nghỉ H, cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên để bán ma túy cho Đ1 với giá 96.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến …

Vật chứng của vụ án gồm: 258,023 gam MDMA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung đã qua sử dụng bên trong có lắp sim số thuê bao 0397889628.

Xác minh tài sản và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo cho thấy bị cáo không có tài sản riêng.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 17/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Kim Bảo Ngọc về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Kim Bảo N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ túi nilon đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt chính đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đối đáp với ý kiến của luật sư: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà vắng mặt người làm chứng và những người chứng kiến, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng và những người chứng kiến.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, nên khoảng 14 giờ ngày 15/12/2023 Kim Bảo N một mình đi đến khu vực bến xe T, huyện P, thành phố Hà Nội mua của một người nam giới tên M 800 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc MDMA, có khối lượng 258,023 gam với giá 80.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N mang toàn bộ số ma túy trên đến khu vực bãi đỗ xe của trạm dừng nghỉ H, đường C - Thái Nguyên để bán cho Đ1 với giá 96.000.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

a,..

b, MDMA ...có khối lượng 100 gam trở lên"

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội 02 lần xử phạt về hành vi liên quan đến tội phạm ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, xác định điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập và không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt chính, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án này, N khai ngày 10/12/2023 có Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1987 nhà ở khu vực gần khách sạn Đ3, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đặt mua ma túy của N và người đàn ông tên M đã bán ma túy cho M ngày 15/12/2023. Nhưng do N không biết họ, tên đệm, địa chỉ của M và kết quả xác minh tại Công an phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên xác định khu vực sau khách sạn Đ3 không có người nào tên Nguyễn Văn Đ1 như N khai, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Kim Bảo N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kim Bảo N 20 (hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2 có chữ ký của Nguyễn Quang V, Đinh Văn T, Trần Mạnh Đ, Lê Đức T1, Mai Thành V1, Lê Văn S, Kim Bảo N và 03 hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh T;

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3 có chữ ký của Nguyễn Quang V, Đinh Văn T, Trần Mạnh Đ, Lê Đức T1, Mai Thành V1, Lê Văn S, Kim Bảo N và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh T.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 có chữ ký của Nguyễn Hồng Đ2, Trần Đức T2 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,450 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và bỏ bao gói;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại động được đựng trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 có chữ ký của Nguyễn Quang V, Đỗ Trường G, Lê Đức T1, Đinh Văn T, Trần Mạnh Đ, Kim Bảo N và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh T, bên ngoài ghi điện thoại di động thu giữ của Kim Bảo N.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 72 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 19/4/2024;*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận